|  |  |
| --- | --- |
|  | **Hội sở chính/ *Headquarters***  Số 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội/ *89 Lang Ha Street, Dong Da District, Hanoi*  ĐT/ *Tel*: (84.4) 39288869 Fax: (84.4) 39288867  Swift: VPBKVNVX Website:www.vpbank.com.vn |

**PHỤ LỤC ĐĂNG KÝ MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN CHUNG/ *APPENDIX FOR REGISTRATION TO OPENING AND USING A JOINT PAYMENT ACCOUNT***

*Đính kèm Giấy đề nghị đăng ký kiêm Hợp đồng sử dụng dịch vụ do Khách hàng ký ngày…………./……….…./……..……(“Giấy đề nghị”)/ Attached to the Application for Registration cum Service Contract signed by the Customer on…………./……….…./……..……(“Application”)*

*Phụ lục này cùng với Giấy đề nghị và Điều kiện giao dịch chung có thông tin như nêu tại Phụ lục này tạo thành một bản Hợp đồng/ Thỏa thuận mở và sử dụng tài khoản thanh toán chung hoàn chỉnh giữa VPBank và Khách hàng/ This Appendix together with the Application and General Transaction Terms with the information as stated in this Appendix constitutes a complete Contract/Agreement to open and use a joint payment account between VPBank and the Customer.*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **A. PHẦN DÀNH CHO KHÁCH HÀNG/ *FOR CUSTOMERS*** | | | | | |
| **I. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ CỦA CHỦ TÀI KHOẢN THỨ NHẤT[[1]](#footnote-1)\*** *(dấu (\*) là thông tin bắt buộc)/* ***REGISTRATION INFORMATION OF THE FIRST ACCOUNT HOLDER*** *(asterisk (\*) is required information)* | | | | | |
| **1.** **ĐĂNG KÝ THÔNG TIN, CHỮ KÝ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN (“TK”) CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ TÀI KHOẢN, NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN SỬ DỤNG TK - (NHÓM CHỮ KÝ THỨ NHẤT)/ *REGISTER INFORMATION, SIGNATURE TO USE THE ACCOUNT (“ACCOUNT”) OF THE LEGAL REPRESENTATIVE OF THE ACCOUNT HOLDER, PERSON AUTHORIZED TO USE THE ACCOUNT - (FIRST SIGNATURE GROUP)\**** | | | | | |
| **1.1. THÔNG TIN NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP THỨ NHẤT/*INFORMATION OF THE FIRST LEGAL REPRESENTATIVE*** | | | **MẪU CHỮ KÝ 1/ *SIGNATURE SAMPLE 1*** | | **MẪU CHỮ KÝ 2/ *SIGNATURE SAMPLE 2*** |
| Đại diện theo pháp luật/ *Legal representative*  Đại diện theo ủy quyền/ *Authorized representative* | | |
| Họ và tên/ *Full name:* *………………………………..…………………….……….…*  Ngày, tháng, năm sinh/ *Date of birth: …………………………………*  Nam/ *Male*  Nữ/ *Female*  Nghề nghiệp/ *Occupation: ………………………….……..*  Chức vụ/ *Position: ……….…………….……*  Quốc tịch/ *Nationality:* *……………………………………….*  Mã số thuế (nếu có)/ *Tax code (if any): …….…….………..*  Thông tin định danh do CQ có thẩm quyền NN cấp[[2]](#footnote-2)/ *Identification information issued by a foreign competent authority:* ……………………………………………………………….  Giấy tờ tùy thân[[3]](#footnote-3)/ *Identity document: ………………………….*[[4]](#footnote-4)  Ngày cấp/ *Date of issue:* *…………………………* Nơi cấp/ *Place of issue*: *………………..*  Có giá trị đến/ *Date of expiry*: ………………………………  Điện thoại/ *Phone number*: *…………………………..……………*  Email: *…………………………………………………* | | |  | |  |
| Địa chỉ thường trú/ *Permanent Address*: *………………………………………………………………………………………………...*  Tình trạng cư trú/ *Residence Status*:  Cư trú/*Resident*  Không cư trú/ *Non-resident*  **Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam*/ For Foreign Residents in Vietnam*:**  Số thị thực/ Giấy tờ thay thế thị thực / *Visa/Alternative Document Number: …………….……………* Nơi cấp/ *Place of issue*: *……………………….……* [[5]](#footnote-5)Ngày hết hạn/ *Date of expiry*: *………………………………*  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở nước ngoài/ *Address of registered residence abroad*: ………………………….  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở Việt Nam/ *Address of registered residence in Vietnam*: ………………..  **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch,bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến quốc tịch còn lại/ *For Dual Nationality Individuals, please provide the following additional information for the other nationality****:*  Quốc tịch/ *Nationality*: ……..…………………………………………………………………………………………………  Số Hộ chiếu/ *Passport number: …………………………..……………..……………*………………………………  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..……….* Nơi cấp/ *Date of issue*: *………………..….………* Ngày hết hạn hiệu lực/ *Date of expiry*:…………………..  Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại/ *Residence Address in the other nationality country: …*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | | | | |
| **Trường hợp Đại diện hợp pháp thứ nhất là Đại diện theo ủy quyền, phạm vi đại diện, thời hạn ủy quyền của Chủ tài khoản/ *In case the First Legal Representative is an Authorized Representative, the scope and duration of the authorization by the Account Holder:***  Mặc định theo ủy quyền như nêu tại Mục VI, Phụ lục này/ *Default as per the authorization stated in Section VI of this Appendix.*  Trường hợp không áp dụng ủy quyền mặc định tại Mục VI, vui lòng cung cấp thông tin Văn bản ủy quyền như sau*/ If not applying the default authorization in Section VI, please provide the following Authorization Document details:* Văn bản ủy quyền số/ *Authorized document number* ………………….. ngày/ *date*……………………. của/ *issued by* …………………………………………………. | | | | | |
| **1.2. THÔNG TIN NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP THỨ HAI/ *INFORMATION OF THE SECOND LEGAL REPRESENTATIVE* [[6]](#footnote-6)** | | | | | |
| Đại diện theo pháp luật/ *Legal representative*  Đại diện theo ủy quyền/ *Authorized representative* | | | **MẪU CHỮ KÝ 1/ *SIGNATURE SAMPLE 1*** | | **MẪU CHỮ KÝ 2/ *SIGNATURE SAMPLE 2*** |
| Họ và tên*/ Full name*: *………………………………..…………………….……….…*  Ngày, tháng, năm sinh/ *Date of birth*: *…………………………………*  Nam/ *Male*   Nữ/ *Female*  Nghề nghiệp/ *Occupation*: *………………………….……..*  Chức vụ/ *Position*: *……….…………….……*  Quốc tịch/ *Nationality*: *……………………………………….*  Mã số thuế (nếu có)/ *Tax code (if any): …….…….………..*  Thông tin định danh do CQ có thẩm quyền NN cấp/ *Identification information issued by a foreign competent authority*: ……………………………………………………………….  Giấy tờ tùy thân/ *Identity document: ………………………….*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..…*Nơi cấp/ *Place of issue: ………………..….………*……  Có giá trị đến/ *Date of expiry:* ……………………………………………  Điện thoại/ *Phone number:* *…………………………..…………………….*  Email: *…………………………………………………………………………….……………* | | |  | |  |
| Địa chỉ thường trú/ *Permanent Address: ………………………………………………………………………………………………...*  Tình trạng cư trú/ *Residence Status:*  Cư trú/*Resident*  Không cư trú/ *Non-resident*  **Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam/ *For Foreign Residents in Vietnam:***  Số thị thực/ Giấy tờ thay thế thị thực */ Visa/Alternative Document Number: …………….……………* Nơi cấp/ *Place of issue*: *……………………….……* Ngày hết hạn/ *Date of expiry*: *………………………………*  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở nước ngoài/ *Address of registered residence abroad*: ………………………….  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở Việt Nam/ *Address of registered residence in Vietnam:* ………………..  **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch,bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến quốc tịch còn lại/ *For Dual Nationality Individuals, please provide the following additional information for the other nationality****:*  Quốc tịch/ *Nationality*: ……..  Số Hộ chiếu/ *Passport number: …………………………..……………..……………*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..……….* Nơi cấp/ *Place of issue*: *………………..….………* Ngày hết hạn hiệu lực/ *Date of expiry*: …………………..  Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại/ *Residence Address in the other nationality country:* …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | | | | |
| **Trường hợp Đại diện hợp pháp thứ hai là Đại diện theo ủy quyền, phạm vi đại diện, thời hạn ủy quyền của Chủ tài khoản/ *In case the Second Legal Representative is an Authorized Representative, the scope and duration of the authorization by the Account Holder:***  Mặc định theo ủy quyền như nêu tại Mục VI, Phụ lục này/ *Default as per the authorization stated in Section VI of this Appendix.*  Trường hợp không áp dụng ủy quyền mặc định tại Mục VI, vui lòng cung cấp thông tin Văn bản ủy quyền như sau*/ If not applying the default authorization in Section VI, please provide the following Authorization Document details:* Văn bản ủy quyền số*/ Authorized document number* ………………….. ngày/ *date…*…………………. của/ *issued by* …………………………………………………. | | | | | |
| **1.2. THÔNG TIN NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN SỬ DỤNG TÀI KHOẢN/ INFORMATION OF THE AUTHORIZED PERSON USING THE ACCOUNT [[7]](#footnote-7)** | | **MẪU CHỮ KÝ 1/ *SIGNATURE SAMPLE 1*** | | | **MẪU CHỮ KÝ 2/ *SIGNATURE SAMPLE 2*** |
| Họ và tên*/ Full name*: *………………………………..…………………….……….*  Ngày, tháng, năm sinh/ *Date of birth*:*………………………………*  Nam/ *Male*   Nữ/ *Female*  Nghề nghiệp/ *Occupation*: *………………………….……..*  Chức vụ/ *Position*: *……….…………….……*  Quốc tịch/ *Nationality*: *……………………………………….*  Mã số thuế (nếu có)/ *Tax code (if any): …….…….………..*  Thông tin định danh do CQ có thẩm quyền NN cấp/ *Identification information issued by competent State agencies*: ……………………………………………………………….  Giấy tờ tùy thân/ *Identity document: ………………………….*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..…*Nơi cấp/ *Place of issue: ………………..….………*……  Có giá trị đến/ *Date of expiry:* ………………………………………………………………………………  Điện thoại/ *Phone number:* *…………………………..……………………………….…………………………*  Email: *…………………………………………………………………………….…………………..* | |  | | |  |
| Địa chỉ thường trú/ *Permanent Address: ………………………………………………………………………………………………...*  Tình trạng cư trú/ *Residence Status:*  Cư trú/*Resident*  Không cư trú/ *Non-resident*  **Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam/ *For Foreign Residents in Vietnam:***  Số thị thực/ Giấy tờ thay thế thị thực */ Visa/Alternative Document Number: …………….……………* Nơi cấp/ *Place of issue*: *……………………….……* Ngày hết hạn/ *Date of expiry*:*………………………………*  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở nước ngoài/ *Address of registered residence abroad*: ………………………….  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở Việt Nam/ *Address of registered residence in Vietnam:* ………………..  **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch,bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến quốc tịch còn lại/ *For Dual Nationality Individuals, please provide the following additional information for the other nationality****:*  Quốc tịch/ *Nationality*: ……………..  Số Hộ chiếu/ *Passport number: …………………………..……………..……………*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..……….* Nơi cấp/ *Place of issue*: *………………..….………* Ngày hết hạn hiệu lực/ *Date of expiry*: …………………..  Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại/ *Residence Address in the other nationality country:* …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | | | | |
| **Phạm vi, thời hạn ủy quyền sử dụng tài khoản của Chủ tài khoản/ *Scope of Representative and Duration of Account Usage Authorization by the Account Holder:***  Mặc định theo ủy quyền như nêu tại Mục VI, Phụ lục này/ *Default as per the authorization stated in Section VI of this Appendix.*  Trường hợp không áp dụng ủy quyền mặc định tại Mục VI, vui lòng cung cấp thông tin Văn bản ủy quyền như sau/ *If not applying the default authorization in Section VI, please provide the following Authorization Document details:* Văn bản ủy quyền số/ *Authorized document number* ………………….. ngày/ *date*……………………. của/ *issued by* …………………………………………………. | | | | | |
| **2. ĐĂNG KÝ THÔNG TIN, CHỮ KÝ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN CỦA KẾ TOÁN TRƯỞNG/PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN, NGƯỜI ĐƯỢC KẾ TOÁN TRƯỞNG/PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN ỦY QUYỀN (NHÓM CHỮ KÝ THỨ HAI)\*/ *REGISTER INFORMATION, SIGNATURE USING PAYMENT ACCOUNT OF CHIEF ACCOUNTANT/DEPARTMENT OF ACCOUNTING, PERSON AUTHORIZED BY CHIEF ACCOUNTANT/DEPARTMENT OF ACCOUNTING (SECOND SIGNATURE GROUP)\*[[8]](#footnote-8)*** | | | | | |
| **2.1. THÔNG TIN KẾ TOÁN TRƯỞNG/PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN/ *INFORMATION OF CHIEF ACCOUNTANT/DEPARTMENT OF ACCOUNTING*** | | | **MẪU CHỮ KÝ 1/ *SIGNATURE SAMPLE 1*** | | **MẪU CHỮ KÝ 2/ *SIGNATURE SAMPLE 2*** |
| Họ và tên*/ Full name*: *………………………………..…………………….……….…*  Ngày, tháng, năm sinh/ *Date of birth*:*……………………………………*  Nam/ *Male*   Nữ/ *Female*  Nghề nghiệp/ *Occupation*: *………………………….……..*  Chức vụ/ *Position*: *……….…………….……*  Quốc tịch/ *Nationality*: *……………………………………….*  Mã số thuế (nếu có)/ *Tax code (if any): …….…….………..*  Thông tin định danh do CQ có thẩm quyền NN cấp/ *Identification information issued by a foreign competent authority*: ………………………………  Giấy tờ tùy thân/ *Identity document: ………………………….*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..…*Nơi cấp/ *Place of issue: ………………..….………*……  Có giá trị đến/ *Date of expiry:* ……………………………………………  Điện thoại/ *Phone number:* *…………………………..………………………*  Email: *…………………………………………………………………………….………………* | | |  | |  |
| Địa chỉ thường trú/ *Permanent Address: ………………………………………………………………………………………………...*  Tình trạng cư trú/ *Residence Status:*  Cư trú/*Resident*  Không cư trú/ *Non-resident*  **Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam/ *For Foreign Residents in Vietnam:***  Số thị thực/ Giấy tờ thay thế thị thực */ Visa/Alternative Document Number: …………….……………* Nơi cấp/ *Place of issue*: *……………………….……* Ngày hết hạn/ *Date of expiry*: *………………………………*  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở nước ngoài/ *Address of registered residence abroad*: ………………………….  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở Việt Nam/ *Address of registered residence in Vietnam:* ………………..  **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch,bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến quốc tịch còn lại/ *For Dual Nationality Individuals, please provide the following additional information for the other nationality****:*  Quốc tịch/ *Nationality*: ……..  Số Hộ chiếu/ *Passport number: …………………………..……………..……………*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..……….* Nơi cấp/ *Place of issue*: *………………..….………* Ngày hết hạn hiệu lực/ *Date of expiry*: …………………..  Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại/ *Residence Address in the other nationality country:* …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | | | | |
| **2.2 THÔNG TIN NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN/ *AUTHORIZED PERSON INFORMATION*** | | | **MẪU CHỮ KÝ 1/ *SIGNATURE SAMPLE 1*** | | **MẪU CHỮ KÝ 2/ *SIGNATURE SAMPLE 2*** |
| Họ và tên*/ Full name*: *………………………………..…………………….……….…*  Ngày, tháng, năm sinh/ *Date of birth*: *…………………………*  Nam/ *Male*   Nữ/ *Female*  Nghề nghiệp/ *Occupation*: *………………………….……..*  Chức vụ/ *Position*: *……….…………….……*  Quốc tịch/ *Nationality*: *……………………………………….*  Mã số thuế (nếu có)/ *Tax code (if any): …….…….………..*  Thông tin định danh do CQ có thẩm quyền NN cấp/ *Identification information issued by a foreign competent authority*: ……………………………………………………………….  Giấy tờ tùy thân/ *Identity document: ………………………….*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..…*Nơi cấp/ *Place of issue: ………………..….………*……  Có giá trị đến/ *Date of expiry:* ………………………………………………………………………………  Điện thoại/ *Phone number:* *…………………………..…………………*  Email: *…………………………………………………………………………….…………………..* | | |  | |  |
| Địa chỉ thường trú/ *Permanent Address: ………………………………………………………………………………………………...*  Tình trạng cư trú/ *Residence Status:*  Cư trú/*Resident*  Không cư trú/ *Non-resident*  **Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam/ *For Foreign Residents in Vietnam:***  Số thị thực/ Giấy tờ thay thế thị thực */ Visa/Alternative Document Number: …………….……………* Nơi cấp/ *Place of issue*: *……………………….……* Ngày hết hạn/ *Date of expiry*: *………………………………*  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở nước ngoài/ *Address of registered residence abroad*: ………………………….  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở Việt Nam/ *Address of registered residence in Vietnam:* ………………..  **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch,bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến quốc tịch còn lại/ *For Dual Nationality Individuals, please provide the following additional information for the other nationality****:*  Quốc tịch/ *Nationality*: ……..  Số Hộ chiếu/ *Passport number: …………………………..……………..……………*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..……….* Nơi cấp/ *Place of issue*: *………………..….………* Ngày hết hạn hiệu lực/ *Date of expiry*:…………………..  Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại/ *Residence Address in the other nationality country:* …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | | | | |
| **Phạm vi đại diện, thời hạn ủy quyền của Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán/ *Scope of Representation and Duration of Authorization by the Chief Accountant/Accounting In-Charge:***  Mặc định theo ủy quyền như nêu tại Mục VI, Phụ lục này/ *Default as per the authorization stated in Section VI of this Appendix.*  Trường hợp không áp dụng ủy quyền mặc định tại Mục VI, vui lòng cung cấp thông tin Văn bản ủy quyền như sau/ *If not applying the default authorization in Section VI, please provide the following Authorization Document details*: Văn bản ủy quyền số/ *Authorized document number* ………………….. ngày/ *date*……………………. của/ *issued by* …………………………………………………. | | | | | |
| **II.THÔNG TIN ĐĂNG KÝ CỦA CHỦ TÀI KHOẢN THỨ HAI/ *SECOND ACCOUNT HOLDER'S REGISTRATION INFORMATION [[9]](#footnote-9)\**** | | | | | |
| **1.** **ĐĂNG KÝ THÔNG TIN, CHỮ KÝ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN (“TK” CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ TÀI KHOẢN, NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN SỬ DỤNG TK (NHÓM CHỨ KÝ THỨ NHẤT)\*/ *REGISTER INFORMATION, SIGNATURE TO USE THE ACCOUNT ("ACCOUNT" OF THE LEGAL REPRESENTATIVE OF THE ACCOUNT HOLDER, PERSON AUTHORIZED TO USE THE ACCOUNT (FIRST GROUP OF SIGNATURES)\**** | | | | | |
| **1.1. THÔNG TIN NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP THỨ NHẤT/ *INFORMATION OF THE FIRST LEGAL REPRESENTATIVE*** | | | **MẪU CHỮ KÝ 1/ *SIGNATURE SAMPLE 1*** | | **MẪU CHỮ KÝ 2/ *SIGNATURE SAMPLE 2*** |
| Đại diện theo pháp luật/ *Legal representative*  Đại diện theo ủy quyền/ *Authorized representative* | | |
| Họ và tên*/ Full name*: *………………………………..…………………….……….…*  Ngày, tháng, năm sinh/ *Date of birth*: *…………………………………*  Nam/ *Male*   Nữ/ *Female*  Nghề nghiệp/ *Occupation*: *………………………….……..*  Chức vụ/ *Position*: *……….…………….……*  Quốc tịch/ *Nationality*: *……………………………………….*  Mã số thuế (nếu có)/ *Tax code (if any): …….…….………..*  Thông tin định danh do CQ có thẩm quyền NN cấp/ *Identification information issued by a foreign competent authority*: ……………………………………………………………….  Giấy tờ tùy thân/ *Identity document: ………………………….*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..…*Nơi cấp/ *Place of issue: ………………..….………*……  Có giá trị đến/ *Date of expiry:* …………………………………………………  Điện thoại/ *Phone number:* *…………………………..………………………….*  Email: *…………………………………………………………………………….…………………..* | | |  | |  |
| Địa chỉ thường trú/ *Permanent Address: ………………………………………………………………………………………………...*  Tình trạng cư trú/ *Residence Status:*  Cư trú/*Resident*  Không cư trú/ *Non-resident*  **Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam/ *For Foreign Residents in Vietnam:***  Số thị thực/ Giấy tờ thay thế thị thực */ Visa/Alternative Document Number: …………….……………* Nơi cấp/ *Place of issue*: *……………………….……* Ngày hết hạn/ *Date of expiry*: *………………………………*  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở nước ngoài/ *Address of registered residence abroad*: ………………………….  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở Việt Nam/ *Address of registered residence in Vietnam:* ………………..  **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch,bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến quốc tịch còn lại/ *For Dual Nationality Individuals, please provide the following additional information for the other nationality****:*  Quốc tịch/ *Nationality*: ……..  Số Hộ chiếu/ *Passport number: …………………………..……………..……………*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..……….* Nơi cấp/ *Place of issue*: *………………..….………* Ngày hết hạn hiệu lực/ *Date of expiry*: …………………..  Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại/ *Residence Address in the other nationality country:* …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | | | | |
| **Trường hợp người Đại diện hợp pháp thứ nhất là người Đại diện theo ủy quyền, phạm vi đại diện, thời hạn ủy quyền của Chủ tài khoản/ *In case the first legal representative is an authorized representative, the scope of representation and the term of authorization of the Account Owner:***  Mặc định theo ủy quyền như nêu tại Mục VI Phụ lục này/ *Default by authorization as stated in Section VI of this Appendix.​​​​​​​​​​*  Trường hợp không áp dụng ủy quyền mặc định tại Mục VI Phụ lục này, vui lòng cung cấp thông tin văn bản ủy quyền như sau/ *Default by authorization as stated in Section VI of this Appendix.​​​​​​​​​​*  *In case the default authorization in Section VI of this Appendix does not apply, please provide the following authorization document information*: Văn bản ủy quyền số/ *Authorization document number*​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​ …………………..…… ngày/ *date*……………………. của/ *issued by* ……………………….. | | | | | |
| **1.2 THÔNG TIN NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP THỨ HAI/ *INFORMATION OF THE SECOND LEGAL REPRESENTATIVE*** | | | | | |
| Đại diện theo pháp luật/ *Legal representative*  Đại diện theo ủy quyền/ *Authorized representative* | | | **MẪU CHỮ KÝ 1/ *SIGNATURE SAMPLE 1*** | | **MẪU CHỮ KÝ 2/ *SIGNATURE SAMPLE 2*** |
| Họ và tên*/ Full name*: *………………………………..…………………….………*  Ngày, tháng, năm sinh/ *Date of birth*:*………………………………*  Nam/ *Male*   Nữ/ *Female*  Nghề nghiệp/ *Occupation*: *………………………….……..*  Chức vụ/ *Position*: *……….…………….……*  Quốc tịch/ *Nationality*: *……………………………………….*  Mã số thuế (nếu có)/ *Tax code (if any): …….…….………..*  Thông tin định danh do CQ có thẩm quyền NN cấp/ *Identification information issued by a foreign competent authority*: ……………………………………………………………….  Giấy tờ tùy thân/ *Identity document: ………………………….*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..…*Nơi cấp/ *Place of issue: ………………..….………*……  Có giá trị đến/ *Date of expiry:* ………………………………………………  Điện thoại/ *Phone number:* *…………………………..……*  Email: *……………………………………………………………………………* | | |  | |  |
| Địa chỉ thường trú/ *Permanent Address: ………………………………………………………………………………………………...*  Tình trạng cư trú/ *Residence Status:*  Cư trú/*Resident*  Không cư trú/ *Non-resident*  **Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam/ *For Foreign Residents in Vietnam:***  Số thị thực/ Giấy tờ thay thế thị thực */ Visa/Alternative Document Number: …………….……………* Nơi cấp/ *Place of issue*: *……………………….……* Ngày hết hạn/ *Date of expiry*: *………………………………*  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở nước ngoài/ *Address of registered residence abroad*: ………………………….  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở Việt Nam/ *Address of registered residence in Vietnam:* ………………………..  **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch,bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến quốc tịch còn lại/ *For Dual Nationality Individuals, please provide the following additional information for the other nationality****:*  Quốc tịch/ *Nationality*: ……..  Số Hộ chiếu/ *Passport number: …………………………..……………..……………*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..……….* Nơi cấp/ *Place of issue*: *………………..….………* Ngày hết hạn hiệu lực/ *Date of expiry*: …………………..  Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại/ *Residence Address in the other nationality country:* …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | | | | |
| **Trường hợp người Đại diện hợp pháp thứ nhai là người Đại diện theo ủy quyền, phạm vi đại diện, thời hạn ủy quyền của Chủ tài khoản/ *In case the second legal representative is an authorized representative, the scope of representation and the term of authorization of the Account Owner:***  Mặc định theo ủy quyền như nêu tại Mục VI Phụ lục này/ *Default by authorization as stated in Section VI of this Appendix.​​​​​​​​​​*  Trường hợp không áp dụng ủy quyền mặc định tại Mục VI Phụ lục này, vui lòng cung cấp thông tin văn bản ủy quyền như sau/ *Default by authorization as stated in Section VI of this Appendix.​​​​​​​​​​*  *In case the default authorization in Section VI of this Appendix does not apply, please provide the following authorization document information*: Văn bản ủy quyền số/ *Authorization document number*​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​ …………………..…… ngày/ *date*……………………. của/ *issued by* ……………………….. | | | | | |
| **1.3. THÔNG TIN NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN SỬ DỤNG TÀI KHOẢN/ *INFORMATION OF THE AUTHORIZED PERSON USING THE ACCOUNT*** | **MẪU CHỮ KÝ 1/ *SIGNATURE SAMPLE 1*** | | | **MẪU CHỮ KÝ 2/ *SIGNATURE SAMPLE 2*** | |
| Họ và tên*/ Full name*: *………………………………..…………………….…*  Ngày, tháng, năm sinh/ *Date of birth*:*……………………………*  Nam/ *Male*   Nữ/ *Female*  Nghề nghiệp/ *Occupation*: *………………………….……..*  Chức vụ/ *Position*: *……….…………….……*  Quốc tịch/ *Nationality*: *……………………………………….*  Mã số thuế (nếu có)/ *Tax code (if any): …….…….………..*  Thông tin định danh do CQ có thẩm quyền NN cấp/ *Identification information issued by a foreign competent authority*: ………………………………………………………..  Giấy tờ tùy thân/ *Identity document: ………………………….*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..…*Nơi cấp/ *Place of issue: ………………..….………*……  Có giá trị đến/ *Date of expiry:* …………………………………  Điện thoại/ *Phone number:* *…………………………..………*  Email: *………………………………………………………………….* |  | | |  | |
| Địa chỉ thường trú/ *Permanent Address: ………………………………………………………………………………………………...*  Tình trạng cư trú/ *Residence Status:*  Cư trú/*Resident*  Không cư trú/ *Non-resident*  **Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam/ *For Foreign Residents in Vietnam:***  Số thị thực/ Giấy tờ thay thế thị thực */ Visa/Alternative Document Number: …………….……………* Nơi cấp/ *Place of issue*: *……………………….……* Ngày hết hạn/ *Date of expiry*:*………………………………*  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở nước ngoài/ *Address of registered residence abroad*: ………………………….  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở Việt Nam/ *Address of registered residence in Vietnam:* ………………..  **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch,bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến quốc tịch còn lại/ *For Dual Nationality Individuals, please provide the following additional information for the other nationality****:*  Quốc tịch/ *Nationality*: ……..  Số Hộ chiếu/ *Passport number: …………………………..……………..……………*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..……….* Nơi cấp/ *Place of issue*: *………………..….………* Ngày hết hạn hiệu lực/ *Date of expiry*: …………………..  Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại/ *Residence Address in the other nationality country:* …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | | | | |
| **Phạm vi, thời hạn ủy quyền sử dụng tài khoản của Chủ tài khoản/ *Scope of representative and duration of the Account Owner 's authorization to use the account:​​***  Mặc định theo ủy quyền như nêu tại Mục VI Phụ lục này/ *Default by authorization as stated in Section VI of this Appendix.​​​​​​​​​​*  Trường hợp không áp dụng ủy quyền mặc định tại Mục VI Phụ lục này, vui lòng cung cấp thông tin văn bản ủy quyền như sau/ *Default by authorization as stated in Section VI of this Appendix.​​​​​​​​​​*  *In case the default authorization in Section VI of this Appendix does not apply, please provide the following authorization document information*: Văn bản ủy quyền số/ *Authorization document number*​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​ …………………..…… ngày/ *date*……………………. của/ *issued by* ……………………….. | | | | | |
| **2. ĐĂNG KÝ THÔNG TIN, CHỮ KÝ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN CỦA KẾ TOÁN TRƯỞNG/ PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN, NGƯỜI ĐƯỢC KẾ TOÁN TRƯỞNG/PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN ỦY QUYỀN (NHÓM CHỮ KÝ THỨ HAI)/ *REGISTER INFORMATION, SIGNATURE USING PAYMENT ACCOUNT OF CHIEF ACCOUNTANT/DEPUTY ACCOUNTANT, PERSON AUTHORIZED BY CHIEF ACCOUNTANT/DEPUTY ACCOUNTANT (SECOND SIGNATURE GROUP)\*[[10]](#footnote-10)*** | | | | | |
| **2.1. THÔNG TIN KẾ TOÁN TRƯỞNG/ PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN/ *INFORMATION OF CHIEF ACCOUNTANT/ ACCOUNTANT IN CHARGE*** | | | **MẪU CHỮ KÝ 1/ *SIGNATURE SAMPLE 1*** | | **MẪU CHỮ KÝ 2/ *SIGNATURE SAMPLE 2*** |
| Họ và tên*/ Full name*: *………………………………..…………………….……….…*  Ngày, tháng, năm sinh/ *Date of birth*: *…………………………………*  Nam/ *Male*   Nữ/ *Female*  Nghề nghiệp/ *Occupation*: *………………………….……..*  Chức vụ/ *Position*: *……….…………….……*  Quốc tịch/ *Nationality*: *……………………………………….*  Mã số thuế (nếu có)/ *Tax code (if any): …….…….………..*  Thông tin định danh do CQ có thẩm quyền NN cấp/ *Identification information issued by a foreign competent authority*: ……………………………………………………………….  Giấy tờ tùy thân/ *Identity document: ………………………….*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..…*Nơi cấp/ *Place of issue: ………………..….………*……  Có giá trị đến/ *Date of expiry:* ………………………………………………………………………………  Điện thoại/ *Phone number:* *…………………………..…………………………*  Email: *…………………………………………………………………………….…………………..* | | |  | |  |
| Địa chỉ thường trú/ *Permanent Address: ………………………………………………………………………………………………...*  Tình trạng cư trú/ *Residence Status:*  Cư trú/*Resident*  Không cư trú/ *Non-resident*  **Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam/ *For Foreign Residents in Vietnam:***  Số thị thực/ Giấy tờ thay thế thị thực */ Visa/Alternative Document Number: …………….……………* Nơi cấp/ *Place of issue*: *……………………….……* Ngày hết hạn/ *Date of expiry*: *………………………………*  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở nước ngoài/ *Address of registered residence abroad*: ………………………….  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở Việt Nam/ *Address of registered residence in Vietnam:* ………………..  **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch,bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến quốc tịch còn lại/ *For Dual Nationality Individuals, please provide the following additional information for the other nationality****:*  Quốc tịch/ *Nationality*: ……..  Số Hộ chiếu/ *Passport number: …………………………..……………..……………*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..……….* Nơi cấp/ *Place of issue*: *………………..….………* Ngày hết hạn hiệu lực/ *Date of expiry*: …………………..  Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại/ *Residence Address in the other nationality country:* …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **2.2. THÔNG TIN NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN/** **AUTHORIZED PERSON INFORMATION** | | | | | **MẪU CHỮ KÝ 1** | | **MẪU CHỮ KÝ 2** | |
| Họ và tên*/ Full name*: *………………………………..…………………….………*  Ngày, tháng, năm sinh/ *Date of birth*: *………………………………*  Nam/ *Male*   Nữ/ *Female*  Nghề nghiệp/ *Occupation*: *………………………….……..*  Chức vụ/ *Position*: *……….…………….……*  Quốc tịch/ *Nationality*: *……………………………………….*  Mã số thuế (nếu có)/ *Tax code (if any): …….…….………..*  Thông tin định danh do CQ có thẩm quyền NN cấp/ *Identification information issued by a foreign competent authority*: ……………………………………………………………….  Giấy tờ tùy thân/ *Identity document: ………………………….*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..…*Nơi cấp/ *Place of issue: ………………..….………*……  Có giá trị đến/ *Date of expiry:* ……………………………  Điện thoại/ *Phone number:* *…………………………..………*  Email: *……………………………………………………………………* | | | | |  | |  | |
| Địa chỉ thường trú/ *Permanent Address: ………………………………………………………………………………………………...*  Tình trạng cư trú/ *Residence Status:*  Cư trú/*Resident*  Không cư trú/ *Non-resident*  **Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam/ *For Foreign Residents in Vietnam:***  Số thị thực/ Giấy tờ thay thế thị thực */ Visa/Alternative Document Number: …………….……………* Nơi cấp/ *Place of issue*: *……………………….……* Ngày hết hạn/ *Date of expiry*: *………………………………*  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở nước ngoài/ *Address of registered residence abroad*: ………………………….  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở Việt Nam/ *Address of registered residence in Vietnam:* ………………..  **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch,bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến quốc tịch còn lại/ *For Dual Nationality Individuals, please provide the following additional information for the other nationality****:*  Quốc tịch/ *Nationality*: ……..  Số Hộ chiếu/ *Passport number: …………………………..……………..……………*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..……….* Nơi cấp/ *Place of issue*: *………………..….………* Ngày hết hạn hiệu lực/ *Date of expiry*: …………………..  Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại/ *Residence Address in the other nationality country:* …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | | | | | | | |
| **Phạm vi đại diện, thời hạn ủy quyền của Kế toán trưởng/ Phụ trách kế toán/ *Scope of representation and term of authority of Chief Accountant / Accounting Manager:​​​​***  Mặc định theo ủy quyền như nêu tại Mục VI Phụ lục này/ *Default by authorization as stated in Section VI of this Appendix.​​​​​​​​​​*  Trường hợp không áp dụng ủy quyền mặc định tại Mục VI Phụ lục này, vui lòng cung cấp thông tin văn bản ủy quyền như sau/ *Default by authorization as stated in Section VI of this Appendix.​​​​​​​​​​*  *In case the default authorization in Section VI of this Appendix does not apply, please provide the following authorization document information*: Văn bản ủy quyền số/ *Authorization document number*​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​​ …………………..…… ngày/ *date*……………………. của/ *issued by* ……………………….. | | | | | | | | |
| **III.** **ĐĂNG KÝ THÔNG TIN TÀI KHOẢN THANH TOÁN CHUNG, LOẠI TÀI KHOẢN THANH TOÁN CHUNG/ *REGISTER FOR JOINT PAYMENT ACCOUNT INFORMATION, JOINT PAYMENT ACCOUNT TYPE \**** | | | | | | | | |
| **1. Tên tài khoản/ *Account name***   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | | | | | | | | |
| **2. Thông tin các Chủ tài khoản nhận thông báo của VPBank*/ Information of Account Holders receiving VPBank's notifications***  Chủ tài khoản thứ 1/ *Account holder 1*: Thông tin địa chỉ, email, số điện thoại nhận thông báo theo thông tin Khách hàng đã đăng ký tại Khoản 1 Mục I Phần A tại Giấy đề nghị mà Phụ lục này đính kèm theo/ *Address information, email, Phone number number to receive notification according to the information the Customer registered in Clause 1, Section I, Part A in the Request Form attached to this Appendix.*  Chủ tài khoản thứ 2/ *Account holder 2*: Thông tin địa chỉ, email, số điện thoại nhận thông báo theo thông tin Khách hàng đã đăng ký tại Khoản 2 Mục II Phần A tại Giấy đề nghị mà Phụ lục này đính kèm theo/ *Address information, email, Phone number number to receive notification according to the information the Customer registered in Clause 2, Section II, Part A in the Request Form attached to this Appendix.*  Khác/ *Other*: ……………………………………… | | | | | | | | |
| **3. Đăng ký loại tài khoản/ *Register account type*** | | | | | | | | |
| Loại tài khoản yêu cầu/ *Account type required* | VND | USD | EURO | Khác/ *Others* | | Tài khoản số đẹp/ *Lucky account number*  (*Phí mở TKTT số đẹp theo biểu phí của VPBank từng thời kỳ/ Lucky account number opening fees are based on VPBank’s fee schedule for each period.)* | |
| Tài khoản thanh toán/ *Payment account* |  |  |  | ………………… | | ………………………… | |
| Khác/ *Other* (xin nêu rõ/ *please specify*)…………… |  |  |  | ………………… | | ………………………… | |
| **IV. ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ TÀI KHOẢN THANH TOÁN CHUNG/ *REGISTER FOR JOINT PAYMENT ACCOUNT SERVICE \**** | | | | | | | | |
| **1. Đăng ký Dịch vụ nhận Sổ phụ tài khoản và Hóa đơn/ *Register for the Service to receive Sub-account Ledger and Invoice:*** | | | | | | | | |
| - Mặc định hàng tháng VPBank sẽ gửi sổ phụ tài khoản/hóa đơn qua email đã đăng ký nhận thông tin tại Khoản ……... Mục ………. Phần A của Giấy đề nghị mà Phụ lục này đính kèm theo/ *By default, VPBank will send monthly account sub-books/invoices via the email registered to receive information in Clause ……... Section ………. Part A of the Request Form attached to this Appendix.*  - Trường hợp Khách hàng có nhu cầu khác, vui lòng tích chọn/ *In case the Customer has other needs, please select:*  + Tần suất nhận sổ phụ tài khoản/hóa đơn/ *Frequency of receiving sub-account ledger/invoice*:  Hàng ngày/ *Daily*  Hàng tuần/ *Weekly*  + Hình thức nhận sổ phụ tài khoản/hóa đơn/ *Method of receiving account statements/invoices*:  Trực tiếp tại VPBank/ *Directly at VPBank* [[11]](#footnote-11): *…………………………………………………………………………………………..………..*  Qua bưu điện, địa chỉ nhận/ *By post, delivery address*: *………………………………………………………………………..………..*  Qua thư điện tử, địa chỉ email/ *By email, email address*: *……………………………………………………………………..………..*  Qua fax, số fax/ *By fax, fax number*: *…………………………………………………………………………………………………..………..………..*  Qua Swiftcode/ *Via Swiftcode* (nhập mã Swiftcode của ngân hàng phục vụ Khách hàng*/ enter the Swiftcode of the bank serving the Customer*): ………………*…*………………….*………..………..………..………..………..………..*  - Địa chỉ email nhận hóa đơn/ *Email address ro receive invoice*: *……………………………………………………………………* | | | | | | | | |
| **2. Đăng ký Dịch vụ SMS Banking/ *Register for SMS Banking Service:***   * Số điện thoại di động đăng ký/ *Registered Mobile Phone Numbers*: * ĐTDĐ 1/ *Mobile phone number 1:* ..*………………………………………*   ĐTDĐ 2/ *Mobile phone number 2:* *………………………………………*  ĐTDĐ 3/ *Mobile phone number 3*: *………………………………………*   * Tài khoản thu phí/ *Fee Collection Acco*unt: Mặc định là tài khoản thanh toán được mở theo Giấy đề nghị và Phụ lục này*/ By default, it is the payment account opened according to the application form and this Appendix* | | | | | | | | |
| **V. ĐĂNG KÝ MẪU DẤU, MẪU CHỮ KÝ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN CHUNG/ *REGISTERING STAMP SAMPLE, SIGNATURE SAMPLE USING JOINT PAYMENT ACCOUNT \**** | | | | | | | | |
| |  |  | | --- | --- | | **Mẫu dấu của Chủ tài khoản thứ nhất/ *First Stamp Impression*** | **Mẫu dấu của Chủ tài khoản thứ hai/ *Second Stamp Impression*** | |  |  | | | | | | | | | |
| **Nguyên tắc sử dụng mẫu dấu và mẫu chữ ký/ *Principles of using stamps and signatures:***  Chứng từ giao dịch tài khoản thanh toán chung của Chúng tôi chỉ có hiệu lực khi có chữ ký, dấu của tất cả các Chủ tài khoản, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán, cụ thể/ *Our joint payment account transaction documents are only valid when signed and stamped by all Account Holders, Chief Accountant/Accounting Manager, specifically:*   1. Có dấu, ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất và Nhóm chữ ký thứ hai của Chủ tài khoản thứ nhất; và/ *Has a stamp, at least one signature from the First Signature Group and the Second Signature Group of the First Account Holder; and* 2. Có dấu, ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất và Nhóm chữ ký thứ hai của Chủ tài khoản thứ hai/ *Has a stamp, at least one signature from the First Signature Group and the Second Signature Group of the Second Account Holder.*   Trường hợp (các) Chủ tài khoản có Nguyên tắc sử dụng mẫu dấu và mẫu chữ ký khác, vui lòng nêu rõ nguyên tắc/ *In case the Account Holder(s) have different Principles for using stamps and signatures, please specify the principles*:………………………………………………………………………………………………………… | | | | | | | | |
| **VI. ỦY QUYỀN CỦA CHỦ TÀI KHOẢN VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG/PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN/ *AUTHORIZATION OF THE ACCOUNT HOLDER AND CHIEF ACCOUNTANT/ACCOUNTING IN-CHARGE\**** | | | | | | | | |
| 1. **Ủy quyền của Chủ tài khoản/ *Authorization of the Account Holder:***    1. Chủ tài khoản ủy quyền cho Đại diện theo ủy quyền, Người được ủy quyền sử dụng TK có thông tin đã đăng ký với VPBank được thay mặt Chủ tài khoản thực hiện các giao dịch liên quan đến việc mở, sử dụng, quản lý tài khoản thanh toán của Chúng tôi được mở theo Giấy đề nghị và Phụ lục này (sau đây gọi tắt là “TKTT”); văn bản đề nghị mở thêm tài khoản, văn bản đề nghị sửa đổi thông tin và/hoặc bất kỳ văn bản nào của Chúng tôi dẫn chiếu việc áp dụng ủy quyền này, bao gồm các công việc sau đây/ *The Account Holder authorizes the Authorized Representative or the Authorized Account User with information registered with VPBank to act on behalf of the Account Holder in performing transactions related to opening, using, and managing the payment account (referred to as "Payment Account") opened according to the application form and this Appendix, including but not limited to:*       1. Thực hiện ký kết, xác nhận (i) các Hợp đồng, văn bản, chứng từ (bao gồm các văn bản/phụ lục sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ) phát sinh từ và/hoặc liên quan đến việc mở, sử dụng, quản lý TKTT; (ii) các Hợp đồng, văn bản, chứng từ (bao gồm các văn bản/phụ lục sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ) để tham gia, sử dụng các Sản phẩm/Dịch vụ do VPBank phát triển từng thời kỳ/ *Signing and validating (i) contracts, documents, and records (including amendments, additions, or cancellations) arising from and/or related to the opening, use, and management of the Payment Account; (ii) contracts, documents, and records (including amendments, additions, or cancellations) for participating in or using products/services developed by VPBank over time.*       2. Khi thực hiện ký kết, xác nhận các văn bản nêu trên, Đại diện theo ủy quyền được toàn quyền thỏa thuận/quyết định các vấn đề liên quan như phí, lãi suất, tỷ giá, phạt vi phạm, chỉ định người sử dụng Sản phẩm/Dịch vụ, giao nhận/chỉ định Người giao nhận văn bản với VPBank; quyền và nghĩa vụ, thực hiện các công việc khác theo quy định của VPBank liên quan đến việc mở, quản lý và sử dụng TKTT và tham gia, sử dụng các Sản phẩm/Dịch vụ do VPBank phát triển từng thời kỳ, bao gồm cả quyền được thực hiện sửa đổi/bổ sung/thay đổi nội dung của bất kỳ Hợp đồng, văn bản, chứng từ đó/ *When signing and validating the aforementioned documents, the Authorized Representative has full authority to negotiate/decide on issues such as fees, interest rates, exchange rates, penalties, designating product/service users, and receiving/assigning documents with VPBank; rights and obligations; and performing other tasks as required by VPBank related to the opening, management, and use of the Payment Account and participation in and use of products/services developed by VPBank over time, including the right to amend/add/change any contracts, documents, or records.*       3. Được sử dụng con dấu đăng ký tại Phụ lục này để đóng vào phần chữ ký của Chủ tài khoản trong các văn bản nêu trên/ *Using the stamp registered in this Appendix to affix to the Account Holder's signature section on these documents.*    2. Chủ tài khoản ủy quyền cho Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán/ Người được Kế toán trưởng/ Phụ trách kế toán ủy quyền có thông tin đã đăng ký với VPBank được thay mặt Chủ tài khoản thực hiện ký các văn bản đề nghị cung cấp thông tin về TKTT, số dư TKTT/ *The Account Holder authorizes the Chief Accountant/Accounting In-Charge or the Authorized Person designated by the Chief Accountant/Accounting In-Charge with information registered with VPBank to sign documents requesting information about the Payment Account and its balance on behalf of the Account Holder.*    3. Đại diện theo ủy quyền/ Người được ủy quyền sử dụng TK không được phép ủy quyền lại cho người khác ngoại trừ trường hợp được quy định khác trong Phụ lục này/ *The Authorized Representative/Authorized Account User is not permitted to re-authorize others, except as otherwise specified in this Appendix.*    4. Ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày Chúng tôi được VPBank chấp thuận tại Phần B – Phần dành cho VPBank của Giấy đề nghị cho đến khi VPBank nhận được văn bản hủy bỏ/thay thế của Chủ tài khoản và những thay đổi này đã được VPBank chấp thuận. Việc hủy bỏ, thay thế này (nếu có) không làm chấm dứt trách nhiệm của Chủ tài khoản đối với các giấy tờ, giao dịch do Đại diện theo ủy quyền, người được ủy quyền sử dụng TK đã xác lập với VPBank/ *This authorization is effective from the date VPBank approves it in Part B – Section for VPBank of the application form until VPBank receives a cancellation/replacement document from the Account Holder and such changes are approved by VPBank. Such cancellation or replacement (if any) does not terminate the Account Holder’s responsibility for documents and transactions established with VPBank by the Authorized Representative or Authorized Account User.* 2. **Ủy quyền của Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán/ *Authorization of the Chief Accountant/Accounting In-Charge:***    1. Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán ủy quyền cho Người được ủy quyền có thông tin đã đăng ký với VPBank được thực hiện toàn bộ các quyền, nghĩa vụ của Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán theo quy định của pháp luật và được thay mặt Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán ký vào phần chữ ký trên các văn bản giao dịch liên quan đến TKTT trong phạm vi được ủy quyền/ *The Chief Accountant/Accounting In-Charge authorizes the Authorized Person with information registered with VPBank to exercise all rights and obligations of the Chief Accountant/Accounting In-Charge as prescribed by law and to sign documents related to the Payment Account within the scope of authorization.*    2. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác thực hiện các công việc được ủy quyền trong quá trình thực hiện các công việc được ủy quyền/ *The Authorized Person is not permitted to re-authorize others to perform the authorized tasks during the execution of authorized duties.*    3. Ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày Chúng tôi được VPBank chấp thuận tại Phần B – Phần dành cho VPBank của Giấy đề nghị cho đến khi VPBank nhận được văn bản hủy bỏ/thay thế của Người ủy quyền và những thay đổi này đã được VPBank chấp thuận. Việc hủy bỏ, thay thế này (nếu có) không làm chấm dứt trách nhiệm của Người ủy quyền đối với các giấy tờ, giao dịch do Người được ủy quyền đã xác lập với VPBank/ *This authorization is effective from the date VPBank approves it in Part B – Section for VPBank of the application form until VPBank receives a cancellation/replacement document from the authorizing party and such changes are approved by VPBank. Such cancellation or replacement (if any) does not terminate the authorizing party’s responsibility for documents and transactions established with VPBank by the Authorized Person.* 3. **Cam kết ủy quyền của Chủ tài khoản, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán/ *Commitments of the Account Holder and Chief Accountant/Accounting In-Charge***   Chủ tài khoản, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi cam kết, giao dịch do Người được ủy quyền thực hiện trong phạm vi ủy quyền và xác nhận*/ The Account Holder and Chief Accountant/Accounting In-Charge are legally responsible for all commitments and transactions performed by the Authorized Person within the scope of authorization and acknowledge:*   1. Đã hiểu rõ rằng nội dung ủy quyền tại Phụ lục này là rất rộng và hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích của mình và hậu quả pháp lý của việc ủy quyền/ *That they understand the broad scope of authorization in this Appendix and are aware of their rights, obligations, benefits, and legal consequences of the authorization;* 2. Đồng ý với mọi nội dung ủy quyền tại Phụ lục này và không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp nào đối với VPBank liên quan đến việc VPBank thực hiện các giao dịch do Người được ủy quyền/Người được ủy quyền lại (nếu có) xác lập/ *That they agree with all terms of authorization in this Appendix and have no complaints, claims, or disputes with VPBank related to transactions established by the Authorized Person/Authorized Person’s delegates (if any).* | | | | | | | | |
| **VII. ĐĂNG KÝ NGƯỜI GIAO NHẬN HỢP ĐỒNG, VĂN BẢN, CHỨNG TỪ/ *REGISTRATION OF DOCUMENT DELIVERY PERSONNEL*** | | | | | | | | |
| **Người giao nhận Hợp đồng, văn bản, chứng từ của Khách hàng giao dịch tài khoản với VPBank là cán bộ được chỉ định (i) theo các văn bản (Giấy giới thiệu/Thông báo/Văn bản ủy quyền…); và (ii) cán bộ được đăng ký như dưới đây*/ The person responsible for delivering contracts, documents, and records related to the customer's account transactions with VPBank is designated as follows (i) Through documents (e.g., introduction letters, notifications, authorization letters, etc.); and (ii) Personnel registered as detailed below:*** | | | | | | | | |
| Họ và tên/ *Full name*: ……………………………………………………………………………………………….….….….….….….….….….….….….….….….  Điện thoại/ *Phone number:* ………………………………………………… Email: ………………………………………….….….….….….….….….….  Số CMND/CCCD/Thẻ CC/CC điện tử/ *ID Number/Identity Card Number/Passport Number/Electronic ID Card Number:* ………………………….….….….….….….….….….….….….….….….….….….….….….….….….….….  Ngày cấp*/ Date of issue*: ………..……… Nơi cấp/ *Place of issue* ……………, có giá trị đến*/ date of expiry*: …../…./…… | | | | | | | | |
| Họ và tên/ *Full name*: ……………………………………………………………………………………………….….….….….….….….….….….….….….….….  Điện thoại/ *Phone number:* ………………………………………………… Email: ………………………………………….….….….….….….….….….  Số CMND/CCCD/Thẻ CC/CC điện tử/ *ID Number/Identity Card Number/Passport Number/Electronic ID Card Number:* ………………………….….….….….….….….….….….….….….….….….….….….….….….….….….….  Ngày cấp*/ Date of issue*: ………..……… Nơi cấp/ *Place of issue* ……………, có giá trị đến*/ date of expiry*: …../…./…… | | | | | | | | |
| Chỉ thị đặc biệt/ *Special Instructions* (nếu có/ *if any*): *…………………………………………………………………………………………* | | | | | | | | |
| Lưu ý*/ Not*e: Đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản,Người được ủy quyền sử dụng TK, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán, Người được Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán ủy quyền là người giao nhận Hợp đồng, văn bản, chứng từ đương nhiên/ *The legal representative of the Account Holder, the Authorized Account User, the Chief Accountant/Accounting In-Charge, and the Authorized Person designated by the Chief Accountant/Accounting In-Charge are automatically considered as the persons responsible for delivering contracts, documents, and records.* | | | | | | | | |
| **VIII. NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN CHUNG VÀ XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG/ *PRINCIPLES OF MANAGEMENT, USE OF JOINT PAYMENT ACCOUNTS AND CUSTOMER CONFIRMATION*** | | | | | | | | |
| 1. Bằng việc ký vào Giấy đề nghị Chủ tài khoản xác nhận/ *By signing this Application Form, We confirm*: 2. Đã nhận, đọc và được tư vấn giải thích đầy đủ nội dung của (i) Các điều khoản và điều kiện liên quan đến mở và sử dụng tài khoản thanh toán (bao gồm điều khoản, điều kiện chung và điều khoản, điều kiện riêng…) của Điều kiện giao dịch chung về cung cấp và sử dụng các dịch vụ phi tín dụng áp dụng đối với Khách hàng tổ chức tại VPBank, (ii) Điều khoản và điều kiện về tuân thủ FATCA dành cho Khách hàng tổ chức (sau đây (i) và (ii) gọi chung là “**Điều kiện giao dịch chung**”) được VPBank công bố trên website <https://www.vpbank.com.vn>, tại trụ sở địa điểm kinh doanh, phần mềm ứng dụng giao dịch trực tuyến trên Internet, điện thoại di động (nếu có) của VPBank, (ii) Giấy đề nghị và Phụ lục này. Bằng việc ký trên Giấy đề nghị và Phụ lục này, (các) Chủ tài khoản, Đại diện hợp pháp của (các) Chủ tài khoản, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán, Người được ủy quyền bởi Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán hoàn toàn đồng ý với các điều khoản, điều kiện này, bao gồm cả biểu phí dịch vụ của VPBank và cam kết tuân thủ các điều khoản điều kiện theo Điều kiện giao dịch chung*/ We have received, read, and have been fully advised and explained about (i) the terms and conditions related to the opening and use of the payment account (including general and specific terms and conditions) as outlined in the General Terms and Conditions for providing and using non-credit services applicable to corporate customers at VPBank, (ii) the terms and conditions for FATCA compliance for corporate customers (collectively referred to as the "General Terms and Conditions") published by VPBank on its website* [*https://www.vpbank.com.vn*](https://www.vpbank.com.vn)*, at the business headquarters, or through online applications on the Internet or mobile phones (if available), and (iii) this application form and its Appendix. By signing this application form and Appendix, the Account Holder, the legal representative of the Account Holder, the Chief Accountant/Accounting In-Charge, and the person authorized by the Chief Accountant/Accounting In-Charge fully agree with these terms and conditions, including VPBank’s service fees, and commit to comply with the General Terms and Conditions.* 3. Các điều khoản và điều kiện tại Giấy đề nghị, Phụ lục này và Điều kiện giao dịch chung đã đảm bảo được sự bình đẳng giữa Chúng tôi và VPBank trong các giao dịch về sản phẩm, dịch vụ này và khi Chúng tôi chấp nhận ký vào Giấy đề nghị thì coi như Chúng tôi đã (i) chấp nhận các điều khoản, điều kiện tại Điều kiện giao dịch chung, bao gồm cả điều khoản về miễn trách nhiệm của mỗi bên, tăng trách nhiệm hoặc loại bỏ quyền lợi chính đáng của bất cứ bên nào; và (ii) chấp nhận, cam kết tuân thủ điều kiện giao dịch chung liên quan đến mở tài khoản thanh toán áp dụng với Khách hàng tổ chức do VPBank công bố từng thời kỳ/ *The terms and conditions in this application form, the Appendix, and the General Terms and Conditions ensure fairness between us and VPBank in transactions regarding this product or service. By accepting and signing this application form, we consider that we have (i) accepted the terms and conditions of the General Terms and Conditions, including clauses that may limit liability of either party, increase responsibility, or remove legitimate rights of any party, and (ii) accepted and committed to comply with the General Terms and Conditions related to opening a payment account for corporate customers as published by VPBank from time to time.* 4. Xác nhận đã hiểu rõ rằng Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán giữa Chúng tôi và VPBank được cấu thành bởi (i) Giấy đề nghị (đã có chấp thuận của VPBank), (ii) Phụ lục này và (iii) Điều kiện giao dịch chung. Chúng tôi hiểu rằng trường hợp Chúng tôi lập 01 (một) bản gốc Giấy đề nghị và Phụ lục này, VPBank sẽ giữ 01 (một) bản gốc và gửi lại cho Chúng tôi 01 (một) bản sao, trường hợp Chúng tôi lập 02 (hai) bản gốc Giấy đề nghị và Phụ lục này, VPBank sẽ giữ 01 (một) bản gốc và gửi lại cho Chúng tôi 01 (một) bản gốc/ We understand that the contract for opening and using the payment account between us and VPBank consists of (i) the application form (approved by VPBank), (ii) this Appendix, and (iii) the General Terms and Conditions. We understand that if we prepare one original copy of the application form and Appendix, VPBank will keep one original copy and return one copy to us. If we prepare two original copies, VPBank will keep one original copy and return one original copy to us. 5. Chúng tôi cam kết/ *We commit that*:    * 1. Mẫu dấu được đăng ký tại Phụ lục này đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hợp lệ theo quy định nội bộ của Chúng tôi. Chúng tôi cam kết chịu mọi trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, hợp pháp, phù hợp thuần phong mỹ tục, văn hóa, khả năng gây nhầm lẫn của con dấu và tranh chấp phát sinh do việc quản lý và sử dụng con dấu/ *The stamp registered in this Appendix has been duly approved by the relevant authorities in accordance with our internal regulations. We commit to take full responsibility for the authenticity, accuracy, legality, appropriateness, and any potential confusion caused by the stamp, as well as for any disputes arising from its management and use.*      2. Chúng tôi sẽ thông báo cho VPBank trong vòng 30 ngày nếu có bất kỳ thay đổi nào đối với thông tin mà Chúng tôi đã cung cấp cho VPBank và miễn trừ trách nhiệm của VPBank trong mọi trường hợp nếu Chúng tôi chậm trễ trong việc không thực hiện theo đúng cam kết này/ *We will notify VPBank within 30 days of any changes to the information we have provided to VPBank and release VPBank from any liability in case of delays or failure to comply with this commitment.*      3. Chúng tôi cam kết cập nhật hiệu lực, thời hạn sử dụng của Giấy tờ tùy thân của Đại diện hợp pháp, Người được ủy quyền sử dụng TKTT theo đúng quy định tại Điều kiện giao dịch chung/ *We commit to updating the validity and expiry of the identity documents of the legal representative and the Authorized Payment Account User in accordance with the General Terms and Conditions.* 6. Chúng tôi xác nhận việc sử dụng TKTT chung được thực hiện theo đúng các nội dung cam kết và thỏa thuận nêu tại Giấy đề nghị và Phụ lục này, Điều kiện giao dịch chung và theo nguyên tắc sau/ *We confirm that the use of the joint account is carried out in accordance with the commitments and agreements stated in the Application and this Appendix, the General Terms and Conditions and according to the following principles: ​​​​​​​​​​​* 7. Các Chủ tài khoản chung có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với TKTT chung và việc sử dụng TKTT chung chưa được nêu tại Giấy đề nghị và Phụ lục này và Điều kiện giao dịch chung cần phải được sự chấp thuận của tất cả các Chủ tài khoản/ *Joint Account Holders have equal rights and obligations to the Joint Account and the use of the Joint Account not specified in the Application and this Appendix and the General Transaction Terms must be approved by all Account Holders.* 8. Thông báo liên quan đến việc sử dụng TKTT chung được gửi đến địa chỉ theo đăng ký tại Giấy đề nghị và Phụ lục này được hiểu là VPBank đã gửi thông báo tới tất cả các Chủ tài khoản còn lại/ *Notices regarding the use of a joint account sent to the address registered in the Application and this Appendix are understood to mean that VPBank has sent notices to all remaining Account Holders.* 9. Từng Chủ tài khoản chung có thể ủy quyền cho người khác thay mặt mình sử dụng TKTT chung nhưng phải được sự đồng ý bằng văn bản của tất cả các Chủ tài khoản chung còn lại/ *Each Joint Account Holder may authorize another person to use the Joint Account on his/her behalf, but must have the written consent of all other Joint Account Holders.* | | | | | | | | |
| **B. PHẦN DÀNH CHO VPBANK/ *FOR VPBANK*** | | | | | | | | |
| Sau khi kiểm soát và xác định Hồ sơ mở tài khoản thanh toán của Khách hàng là đầy đủ và hợp lệ, VPBank đồng ý mở tài khoản thanh toán chung theo đề nghị của Khách hàng, cụ thể/ *After checking and determining that the Customer 's payment account documents are complete and valid, VPBank agrees to open a joint payment account as requested by the Customer, specifically*:  Mã Khách hàng/ *Customer code* (CIF): *………………………………………………………*  T Tên TKTT/ *Payment Account Name*: Theo tên Khách hàng đã đăng ký tại Phần A/ *According to the Customer's name registered in Section A*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Loại Tiền/ *Currency* | Số Tài khoản/ *Account number* | Ngày bắt đầu hoạt động/ *Date of operation* | | VND |  |  | | USD |  |  | | Đồng tiền khác/ *Other currency* |  |  | | | | | | | | | |

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MẪU BIỂU/ *GUIDELINES FOR USING THE FORM***

1. **TRƯỜNG HỢP ÁP DỤNG MẪU BIỂU/ *APPLICABLE CASES FOR USING THE FORM***

Áp dụng cho trường hợp KH đăng ký mở và sử dụng TKTT chung. Mẫu biểu này chỉ sử dụng là Phụ lục của Giấy đề nghị đăng ký kiêm hợp đồng sử dụng dịch vụ/ *This form is applicable for cases where customers register to open and use a payment account. It is used solely as an appendix to the application form for service registration and contract.*

1. **HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MẪU BIỂU/ *GUIDELINES FOR USING THE FORM***
2. **Phần thông tin Đại diện hợp pháp của các Chủ tài khoản (đại diện theo pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền, Người được ủy quyền sử dụng TK, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán, Người được ủy quyền bởi Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán và đăng ký mẫu chữ ký sử dụng tài khoản thanh toán/ *Section on Information of the Legal Representative of the Account Holder (either by law or by authorization), Authorized User of the Account, Chief Accountant/Accounting Manager, and the Person Authorized by the Chief Accountant/Accounting Manager, including the registration of signatures for the use of the payment account:*** Hoàn thiện các thông tin vào các phần để trống tương ứng đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác. Lưu ý/ *Complete all corresponding blank sections to ensure accurate and complete information. Note*:

* Hướng dẫn Khách hàng lựa chọn và tích chính xác vào ô lựa chọn/ *Guide the customer to select and tick accurately the appropriate option.*
* Trường hợp Khách hàng sử dụng văn bản ủy quyền rời, thì cần ghi đầy đủ chính xác số văn bản, ngày ký, người ủy quyền/ *If the customer uses a separate authorization document, fill in the exact document number, signing date, and name of the authorizing perso*n.
* Trường hợp phát sinh thêm Đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản/Người được ủy quyền sử sụng TK (so với thông tin hiện có trên mẫu biểu) hoặc phát sinh thêm Người được ủy quyền của Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (so với thông tin hiện có trên mẫu biểu) thì đơn vị có thể chủ động bổ sung thêm thông tin tương ứng với các thông tin theo mẫu biểu hiện hành của VPBank/ *If additional Legal Representatives of the Account Holder/Authorized Account Users arise (compared to existing information on the form) or if additional Authorized Persons of the Chief Accountant/Accounting Manager arise (compared to existing information on the form), the unit can proactively add corresponding information in accordance with the current form of VPBank.*
* Trường hợp phát sinh thêm **“*Nhóm chữ ký thứ ba”*** ngoài Nhóm chữ ký của Chủ tài khoản và Kế toán trưởng, thì Đơn vị soạn thảo thực hiện/ *If a “****Third Signature Group****” arises, apart from the Account Holder’s and the Chief Accountant’s signature groups, the drafting unit should:*

Bổ sung thêm Mục 3 vào Phần I – THÔNG TIN ĐĂNG KÝ CỦA CHỦ TÀI KHOẢN THỨ NHẤT và/hoặc Phần II – THÔNG TIN ĐĂNG KÝ CỦA CHỦ TÀI KHOẢN THỨ HAI như sau/ *Add Section 3 to Part I – REGISTRATION INFORMATION OF THE FIRST ACCOUNT HOLDER and/or Part II – REGISTRATION INFORMATION OF THE SECOND ACCOUNT HOLDER as follows:*

**“3. ĐĂNG KÝ THÔNG TIN VÀ MẪU CHỮ KÝ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN CỦA NHÓM CHỮ KÝ THỨ BA”/ “*REGISTRATION OF INFORMATION AND SIGNATURE SAMPLE USING THE PAYMENT ACCOUNT OF THE THIRD SIGNATURE GROUP”:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THÔNG TIN NHÓM CHỮ KÝ THỨ 3/ *INFORMATION FOR THE THIRD SIGNATURE GROUP*** | **MẪU CHỮ KÝ 1/ *SIGNATURE SAMPLE 1*** | **MẪU CHỮ KÝ 2/ *SIGNATURE SAMPLE 2*** |
| Họ và tên*/ Full name*: *…………………………….……….…………….…*  Ngày, tháng, năm sinh/ *Date of birth*: *………………………*  Nam/ *Male*   Nữ/ *Female*  Nghề nghiệp/ *Occupation*: *………………………….……..*  Chức vụ/ *Position*: *……….…………….……*  Quốc tịch/ *Nationality*: *……………………………………….*  Mã số thuế (nếu có)/ *Tax code (if any): …….…….………..*  Thông tin định danh do CQ có thẩm quyền NN cấp/ *Identification information issued by a foreign competent authority*: ……………………………………  Giấy tờ tùy thân/ *Identity document: …………………..*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..…*Nơi cấp/ *Place of issue: ………………..….………*……  Có giá trị đến/ *Date of expiry:* ……………………………………  Điện thoại/ *Phone number:* *…………………………..………………*  Email: *…………………………………………………………………………….…………………..* |  |  |
| Địa chỉ thường trú/ *Permanent Address: ………………………………………………………………*  Tình trạng cư trú/ *Residence Status:*  Cư trú/*Resident*  Không cư trú/ *Non-resident*  **Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam/ *For Foreign Residents in Vietnam:***  Số thị thực/ Giấy tờ thay thế thị thực */ Visa/Alternative Document Number: …………….……………* Nơi cấp/ *Place of issue*: *……………………….……* Ngày hết hạn/ *Date of expiry*: *………………………………*  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở nước ngoài/ *Address of registered residence abroad*: ………………………….  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở Việt Nam/ *Address of registered residence in Vietnam:* ………………..  **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch,bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến quốc tịch còn lại/ *For Dual Nationality Individuals, please provide the following additional information for the other nationality****:*  Quốc tịch/ *Nationality*: ……..  Số Hộ chiếu/ *Passport number: …………………………..……………..……………*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..……….* Nơi cấp/ *Place of issue*: *………………..….………* Ngày hết hạn hiệu lực/ *Date of expiry*:…………………..  Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại/ *Residence Address in the other nationality country:* ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

Đồng thời tại Mục V. ĐĂNG KÝ MẪU DẤU VÀ NGUYÊN TẮC SỬ DỤNG MẪU DẤU, MẪU CHỮ KÝ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN CHUNG được sửa đổi như sau/ *Simultaneously, Section V. REGISTRATION OF STAMP SAMPLES AND PRINCIPLES FOR USING STAMP SAMPLES AND SIGNATURE SAMPLES USING COMMON PAYMENT ACCOUNTS is amended as follows:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **Mẫu dấu của Chủ tài khoản thứ nhất/ *First Stamp Impression*** | **Mẫu dấu của Chủ tài khoản thứ hai/ *Second Stamp Impression*** | |  |  |   **Nguyên tắc sử dụng mẫu dấu và mẫu chữ ký/ *Principles of using stamps and signatures***  Chứng từ giao dịch tài khoản của Chúng tôi chỉ có hiệu lực khi được đóng dấu (theo đăng ký tại Mục này) và thỏa mãn một trong các điều kiện dưới đây/ *Our account transaction documents will only be valid when the stamp (as registered in this section) is affixed and one of the following conditions is met:*  □ Có chữ ký của Nhóm chữ ký thứ nhất, Nhóm chữ ký thứ hai và Nhóm chữ ký thứ ba, dấu của tất cả các Chủ tài khoản, cụ thể/ *Signatures of the First Signature Group, Second Signature Group and Third Signature Group, stamps of all Account Holders, specifically:*   * 1. Có dấu, ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất của người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản, người được ủy quyền sử dụng TK, Nhóm chữ ký thứ hai và Nhóm chữ ký thứ ba của Chủ tài khoản thứ nhất; và/ *Has a stamp, at least one signature in the First Signature Group of the legal representative of the account holder, the person authorized to use the account, the Second Signature Group and the Third Signature Group of the First Account Holder; and*   2. Có dấu, ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất, Nhóm chữ ký thứ hai và Nhóm chữ ký thứ ba của Chủ tài khoản thứ hai/ *Has a stamp, at least one signature from the First Signature Group, Second Signature Group and Third Signature Group of the Second Account Holder.*   □ Có chữ ký của Nhóm chữ ký thứ nhất, Nhóm chữ ký thứ hai và Nhóm chữ ký thứ ba, dấu của một trong các Chủ tài khoản, cụ thể/ *Signatures of the First Signature Group, Second Signature Group and Third Signature Group, stamp of one of the Account Owners, specifically:*   1. Có dấu, ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất, Nhóm chữ ký thứ hai và Nhóm chữ ký thứ ba của Chủ tài khoản thứ nhất; hoặc/ *Has a stamp, at least one signature from the First Signature Group, Second Signature Group and Third Signature Group of the First Account Holder; or* 2. Có dấu, ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất, Nhóm chữ ký thứ hai và Nhóm chữ ký thứ ba của Chủ tài khoản thứ hai/ *Has a stamp, at least one signature from the First Signature Group, Second Signature Group and Third Signature Group of the Second Account Holder.*   □ Có chữ ký của Nhóm chữ ký thứ nhất và Nhóm chữ ký thứ ba, dấu của tất cả các Chủ tài khoản (trong trường hợp tổ chức không phải bố trí Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán theo quy định của pháp luật), cụ thể/ *Signatures of the first and third signature groups, stamps of all Account Holders (in case the organization does not have to arrange a Chief Accountant/Accounting Manager according to the provisions of law), specifically:*   1. Có dấu, ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất và Nhóm chữ ký thứ ba của Chủ tài khoản thứ nhất; và/ *Has a stamp, at least one signature from the First Signature Group and the Third Signature Group of the First Account Holder; and* 2. Có dấu, ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất và Nhóm chữ ký thứ ba của Chủ tài khoản thứ hai/ *Has a stamp, at least one signature from the First Signature Group and the Third Signature Group of the Second Account Holder.*   □ Có chữ ký của Nhóm chữ ký thứ nhất và Nhóm chữ ký thứ ba, dấu của một trong các Chủ tài khoản (trong trường hợp tổ chức không phải bố trí Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán theo quy định của pháp luật), cụ thể/ *Signatures of the first and third signature groups, stamp of one of the Account Holders (in case the organization is not required to arrange a Chief Accountant/Accounting Manager according to the provisions of law), specifically:*   1. Có dấu, ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất và Nhóm chữ ký thứ ba của Chủ tài khoản thứ nhất; hoặc/ *Has a stamp, at least one signature from the First Signature Group and the Third Signature Group of the First Account Holder; or* 2. Có dấu, ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất và Nhóm chữ ký thứ ba của Chủ tài khoản thứ hai/ *Has a stamp, at least one signature from the First Signature Group and the Third Signature Group of the Second Account Holder;*   □ Khác/ *Others:*……………………………………………………………………….. |

***Lưu ý khi bổ sung Mục mới cần sửa số thứ tự tiếp theo cho phù hợp và xem các footnote tại STT1, Khoản 1, Mục I, Phần A (Thông tin người đại diện hợp pháp thứ nhất) để thực hiện/điền phù hợp)/ Note: When adding a new Section, it is necessary to correct the next serial number accordingly and see the footnotes at STT1, Clause 1, Section I, Part A (Information of the first legal representative) to perform / fill appropriately)***

1. **Phần đăng ký mẫu dấu và nguyên tắc sử dụng mẫu dấu, mẫu chữ ký sử dụng tài khoản thanh toán/ *Part of registering sample stamps and principles of using sample stamps and signatures using payment accounts:***

* Hướng dẫn Khách hàng đăng ký mẫu dấu hợp pháp của các Chủ tài khoản/ *Guide the Customer to register their legal stamp in accordance with the regulations.*
* Trường hợp tài khoản thanh toán chung nhiều hơn hai Chủ tài khoản thì Đơn vị cần sửa tương ứng nội dung về nguyên tắc sử dụng mẫu dấu và mẫu chữ ký/ *In case a joint payment account has more than two Account Holders, the Unit needs to amend the content regarding the principles of using the seal sample and signature sample accordingly.*
* Trường hợp Khách hàng đăng ký nguyên tắc sử dụng mẫu chữ ký gồm một trong các Chủ tài khoản, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán thì điền thông tin tại mục Nguyên tắc khác như dưới đây, đồng thời các chủ tài khoản ký xác nhận ở bên dưới nội dung nguyên tắc/ *In case the Customer registers the principle of using a signature template including one of the Account Owner, Chief Accountant/Accounting Manager, fill in the information in the Other Principles section as below, and the account owners sign to confirm below the content of the principle:*

“*Có chữ ký, dấu của một trong các Chủ tài khoản và Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán, cụ thể/ With the signature and seal of one of the Account Holders and the Chief Accountant/Accounting Manager, specifically:*

*(i) Có dấu, ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất và Nhóm chữ ký thứ hai của Chủ tài khoản thứ nhất; hoặc****/*** *Has a seal and at least one signature from the First Signature Group and the Second Signature Group of the First Account Holder; or*

*(ii) Có dấu, ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất và Nhóm chữ ký thứ hai của Chủ tài khoản thứ hai*/ *Has a seal and at least one signature from the First Signature Group and the Second Signature Group of the Second Account Holde. “*

1. **Phần Ủy quyền của Chủ tài khoản và Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán/ *Authorization Section of the Account Holder and Chief Accountant/Person in Charge of Accounting:***

Trường hợp Khách hàng không đồng ý với nội dung ủy quyền “*1.2. Bằng văn bản này, (các) Chủ tài khoản ủy quyền cho (các) Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán/ Người được Kế toán trưởng, Phụ trách kế toán ủy quyền có thông tin nêu tại Mục I và Mục II bên trên được thay mặt (các) Chủ tài khoản thực hiện ký các đề nghị cung cấp thông tin về TKTT, số dư/thông tin tài khoản thanh toán TKTT*”, đơn vị xóa bỏ nội dung này và chỉnh sửa lại số thứ tự của các nội dung ủy quyền còn lại/ *In case the Customer does not agree with the authorization content “ 1.2. By this document, the Account Holder(s) authorizes the Chief Accountant(s)/Accounting Manager/Person authorized by the Chief Accountant, Accounting Manager with the information stated in Section I and Section II above to sign on behalf of the Account Holder(s) requests to provide information about the payment account, balance/payment account information of the payment account”, the unit will delete this content and edit the order number of the remaining authorization contents.*

1. **CHỈNH SỬA MẪU BIỂU/ *FORM AMENDMENT***

Hạn chế sửa đổi, thêm, bớt nội dung tại Phụ lục này. Trường hợp xét thấy cần chỉnh sửa hoặc Khách hàng yêu cầu chỉnh sửa, Đơn vị thực hiện chỉnh sửa và phê duyệt theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ/ *Modifications to the contents of this Appendix should be limited. If deemed necessary or requested by the Customer, the unit shall make adjustments and approve them in accordance with VPBank's regulations at the relevant time.*

1. [↑](#footnote-ref-1)
2. Chỉ điền với cá nhân nước ngoài không có thông tin số hộ chiếu [↑](#footnote-ref-2)
3. **Giấy tờ tùy thân được xác định như sau/ *Identification documents are defined as follows*:**

   **- Công dân Việt Nam:** Thẻ CCCD/Thẻ CC/ CC điện tử/ CMND / ***Vietnamese citizens:*** *Citizen ID card / Identity card / Electronic identity card / Identity document*

   **- Người gốc VN chưa xác định được quốc tịch**: Giấy chứng nhận căn cước / ***Vietnamese origin without determined nationality:*** *Identity certificate*

   - **Người nước ngoài:** Hộ chiếu hoặc Danh tính điện tử / ***Foreigners:*** *Passport or electronic identification*

   - Người không quốc tịch: Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế / ***Stateless persons****: Travel document* [↑](#footnote-ref-3)
4. **LƯU Ý: khi điền tại phần này cần điền rõ cả loại GTTT và số GTTT (ví dụ nếu giấy tờ tùy thân là CMND thì điền: CMND số 123456789) / *NOTE: When filling out this section, clearly indicate both the type and number of the identification document (e.g., if the identification document is Identity document, write: Identity document number 123456789)*** [↑](#footnote-ref-4)
5. Không điền nếu thuộc trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật / *Do not fill in if exempt from visa requirements according to legal regulations* [↑](#footnote-ref-5)
6. Vui lòng xem các footnote tại Khoản 1, Mục I, Phần A (Thông tin người đại diện hợp pháp thứ nhất) để thực hiện/điền phù hợp. / *Please refer to the footnotes in Clause 1, Section I, Part A (Information about the primary legal representative) to complete/ fill in accordingly* [↑](#footnote-ref-6)
7. Vui lòng xem các footnote tại Khoản 1, Mục I, Phần A (Thông tin người đại diện hợp pháp thứ nhất) để thực hiện/điền phù hợp/ *Please refer to the footnotes in Clause 1, Section I, Part A (Information about the primary legal representative) to complete/ fill in accordingly* [↑](#footnote-ref-7)
8. Vui lòng xem các footnote tại Khoản 1, Mục I, Phần A (Thông tin người đại diện hợp pháp thứ nhất) để thực hiện/điền phù hợp / *Please refer to the footnotes in Clause 1, Section I, Part A (Information about the primary legal representative) to complete/ fill in accordingly* [↑](#footnote-ref-8)
9. Vui lòng xem các footnote tại STT 1.1, Khoản 1, Mục I, Phần A (Thông tin người đại diện hợp pháp thứ nhất) để thực hiện/điền phù hợp cho Người đại diện hợp pháp, người được ủy quyền sử dụng TK, KTTT/ Phụ trách KT và Người được KTTT/Phụ trách kế toán ủy quyền/ *Please see the footnotes at Item 1.1, Section 1, Section I, Part A (Information of the first legal representative) to perform/fill in appropriately for the Legal Representative, the authorized person to use the account, the Accounting Manager/Accounting Manager and the person authorized by the Accounting Manager/Accounting Manager.* [↑](#footnote-ref-9)
10. Vui lòng xem các footnote tại STT 1.1, Khoản 1, Mục I, Phần A (Thông tin người đại diện hợp pháp thứ nhất) để thực hiện/điền phù hợp cho Người đại diện hợp pháp, người được ủy quyền sử dụng TK, KTTT/ Phụ trách KT và Người được KTTT/Phụ trách kế toán ủy quyền/ *Please see the footnotes at Item 1.1, Section 1, Section I, Part A (Information of the first legal representative) to perform/fill in appropriately for the Legal Representative, the authorized person to use the account, the Accounting Manager/Accounting Manager and the person authorized by the Accounting Manager/Accounting Manager.* [↑](#footnote-ref-10)
11. Hướng dẫn Khách hàng điền thông tin Địa điểm giao dịch của VPBank – nơi Khách hàng muốn đến nhận sổ phụ/hóa đơn/ Instructions for Customers to fill in information about VPBank's transaction location - where the Customer wants to receive the sub-book/invoice [↑](#footnote-ref-11)